

Số: 30/2025/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 13 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 38/2026/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Anh Đặng Văn N, sinh năm 1987; Số căn cước công dân 031087013049; địa chỉ: Tổ dân phố Quảng Thanh 1, phường LIM, thành phố Hải Phòng.

- Chị Bùi Thị T, sinh năm 1988; Số căn cước công dân 031188010198; địa chỉ: Tổ dân phố Quảng Thanh 1, phường LIM, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đặng Văn N và chị Bùi Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Đặng Văn N và chị Bùi Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đặng Văn N và chị Bùi Thị T có 03 con chung tên Đặng Việt A, sinh ngày 28/10/2005; Đặng Thái D, sinh ngày 16/07/2012 và Đặng Thị Thuỳ C, sinh ngày 19/06/2019. Hiện con tên Đặng Việt A đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đề nghị Toà án giải quyết. Khi ly hôn, chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi 02 con chung Đặng Thái D, sinh ngày 16/07/2012 và Đặng Thị Thuỳ C, sinh ngày 19/06/2019 cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Đặng Văn N và chị Bùi Thị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Đặng Văn N và chị Bùi Thị T thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Đặng Văn N và chị Bùi Thị T thống nhất: Anh Đặng Văn N nhận nộp cả tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000839 ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng; Anh Đặng Văn N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND KV1- Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND phường Lê Ích Mộc
- TP Hải Phòng (GCNKH số 84 ngày 28/9/2007);
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Vân